

Số: 12 /2019/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 06 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 46/TTr-STTTT ngày 23/7/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *LT*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Ngoại giao.
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Thái Bình, Đài PTTH Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX. *MT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đang Trọng Thăng

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thái Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND
ngày 6 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc quản lý và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này là thông tin chính thức về Việt Nam và tỉnh Thái Bình, thông tin quảng bá hình ảnh quốc gia, đất nước, con người, lịch sử, văn hoá dân tộc Việt Nam nói chung, của tỉnh Thái Bình nói riêng và thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của Chính phủ, bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

2. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của tỉnh, của đất nước; bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ; các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt. Kịp thời xử lý thông tin, chủ động tuyên truyền đối ngoại, định hướng dư luận nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Không đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm uy tín, danh dự của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân.

4. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội với thông tin đối ngoại, giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao nhà nước với đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của tỉnh Thái Bình. Đồng thời, phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

5. Thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, kiều bào hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tất cả các cấp, các ngành, địa phương, các lực lượng xã hội, các tổ chức, cá nhân, nòng cốt là các đơn vị, công chức, viên chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại trong việc thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh được cân đối trong dự toán chi ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Thái Bình

Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Thái Bình được cung cấp thông qua các phương thức sau:

1. Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

2. Trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước; các xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

4. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.

5. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.
6. Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet.
7. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
8. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài:
 - a) Các sự kiện xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.
 - b) Các lễ hội văn hóa đặc sắc của tỉnh và các hoạt động trao đổi đoàn song phương và đa phương.
 - c) Các chương trình văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao, triển lãm, hội chợ, hội thảo quốc tế, hợp tác kinh tế, du lịch, đào tạo...
9. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

Điều 6. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Thái Bình

1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Thái Bình là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Thái Bình với địa phương ở các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh giữa tỉnh Thái Bình với địa phương ở các nước; phục vụ phát triển kinh tế của đất nước, của tỉnh, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Thái Bình.
2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Thái Bình do Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí địa phương (Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình), các báo cáo viên trong và ngoài tỉnh, các đoàn đi công tác nước ngoài, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân tỉnh Thái Bình.
3. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Thái Bình được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức nêu tại Khoản 2 Điều này bằng các hình thức sau đây:
 - a) Qua người phát ngôn.
 - b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng hoặc trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.
 - c) Tại các cuộc họp báo và giao ban báo chí định kỳ.
 - d) Qua các hội nghị báo cáo viên, hội nghị phổ biến chuyên đề.
 - đ) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Việc cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Thái Bình được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến các hình thức nêu tại Khoản 3 Điều này.

Điều 7. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí về ngành, đơn vị, địa phương mình quản lý. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của ngành, của địa phương và của tỉnh, có trách nhiệm thông báo tới Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức sau:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; cử người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ.

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch.

4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 8. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Thái Bình

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Thái Bình là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài giới thiệu về tỉnh Thái Bình trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Thái Bình là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Thái Bình được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

4. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

Điều 9. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Xây dựng quy chế theo các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Thái Bình trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai thực hiện các nội dung hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh. Phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài nước, cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài; tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín của tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn về thông tin đối ngoại do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao tổ chức.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; xây dựng và phát hành các ấn phẩm, chương trình phục vụ thông tin đối ngoại của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

8. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn.

9. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh theo dõi, nghiên cứu dư luận, báo chí có nội dung thông tin tác động tiêu cực đến địa phương; đồng thời chủ động đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật ảnh hưởng đến hình ảnh của tỉnh.

10. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về hoạt động thông tin đối ngoại; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại; đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

Điều 11. Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại địa phương ở nước ngoài; theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài viết về tỉnh Thái Bình. Cung cấp, biên dịch thông tin, cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại của tỉnh sang tiếng nước ngoài phục vụ đăng phát trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong nước và ngoài nước; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Làm đầu mối cung cấp thông tin của tỉnh cho Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài ở Việt Nam, các cơ

quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại theo chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc gắn kết công tác thông tin đối ngoại với hoạt động ngoại giao văn hóa, văn nghệ, thể thao và du lịch.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm, chương trình phục vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ; kỹ năng biên, phiên dịch tiếng nước ngoài cho cán bộ, công chức, viên chức.

8. Tuyên truyền quảng bá hình ảnh tỉnh Thái Bình qua các đoàn của tỉnh đi nước ngoài, đoàn nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ khiếu nại trong các hoạt động quảng bá hình ảnh địa phương.

Điều 12. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh Thái Bình.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên trong nước và nước ngoài.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và văn bản chỉ đạo, điều hành về thông tin đối ngoại.

Điều 13. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo Đề án vị trí việc làm và đúng quy định của pháp luật.

2. Phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan chức năng, cơ quan báo chí địa phương trong việc cung cấp các thông tin tuyên truyền về vấn đề tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Thái Bình tại các khu, điểm du lịch của tỉnh, tại các hội thảo, hội chợ xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, qua các ấn phẩm về du lịch.

3. Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh du lịch, ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Thái Bình và những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và của tỉnh Thái Bình nói riêng thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và bằng các hình thức thích hợp.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung về Thái Bình nói riêng, đất nước Việt Nam nói chung, phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về những thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 15. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thường xuyên cập nhật và cung cấp thông tin về các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hoạt động thông tin đối ngoại, hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ, triển lãm.

3. Chủ động quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh, quảng bá các sản phẩm của tỉnh thông qua hoạt động tuyên truyền, các hội chợ, triển lãm quốc tế, đăng tải thông tin lên Cổng thông tin điện tử, bản tin của Sở Công Thương, Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thái Bình.

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu chính thức giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

2. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh về tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước; các chương trình, kế hoạch hợp tác, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; tình hình thực hiện các chương trình, thỏa hiệp hợp tác đầu tư của tỉnh với các địa phương, tổ chức hợp tác quốc tế.

3. Thông tin thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư về những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; giới thiệu hình ảnh, tiềm năng lợi thế của tỉnh; chủ động làm việc các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến tìm hiểu đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

Điều 17. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo, trình cấp có thẩm quyền kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện kiểm tra, thanh quyết toán việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng quy định hiện hành.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông quản lý các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa bàn tỉnh.

3. Bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước; phát hiện và đấu tranh chống các hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại chống Việt Nam.

4. Theo dõi, tổng hợp diễn biến tình hình chính trị, xã hội trong nước và tình hình có liên quan đến thông tin đối ngoại của tỉnh để đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Điều 19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Tham mưu chỉ đạo kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại quốc phòng; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Điều 20. Ban Quản lý khu Kinh tế và các khu Công nghiệp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách; xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục dự án đầu tư trong khu kinh tế biển, khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2. Cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của đơn vị về hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư sản xuất kinh doanh và các

hoạt động khác của doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định của Nhà nước và pháp luật.

Điều 21. Các cơ quan báo chí địa phương, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Bám sát định hướng tuyên truyền của Trung ương và của tỉnh, tổ chức tuyên truyền kịp thời, chính xác thông tin trong nước, quốc tế, thông tin về tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam; quảng bá hình ảnh đất nước, con người, lịch sử, văn hóa Thái Bình; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh Thái Bình đến với cộng đồng quốc tế; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Thái Bình nói riêng.

2. Thông tin thường xuyên về tình hình, hoạt động đối ngoại của tỉnh và đất nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 22. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại:

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

2. Hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành mà đơn vị, địa phương quản lý; cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh các nội dung liên quan đến yêu cầu thông tin đối ngoại.

4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý và báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Quy chế này để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc làm đầu mối chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, theo dõi, tổng hợp. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương.

6. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại hằng năm.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và báo cáo kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo thẩm quyền và phạm vi quản lý. Định kỳ hằng năm gửi kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trước ngày 15 tháng 01 (theo mẫu tại Phụ lục 01 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT), báo cáo năm trước ngày 15 tháng 11 (theo mẫu tại Phụ lục 02 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện quy chế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy chế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *Tr*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng
* Đặng Trọng Thăng